TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Thời gian nào được tính vào thời gian làm việc có lương 2024?

15:47 30/10/2024

Thời gian nào được tính vào thời gian làm việc có lương 2024? Thời gian nào được xem là thời gian làm việc tính ngày nghỉ hằng năm? Cách tính tiền lương làm thêm giờ, làm ban đêm.

1. Thời gian nào được tính vào thời gian làm việc có lương?

Căn cứ Điều 58 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, thời gian được tính vào thời gian làm việc có lương bao gồm:

(i) Nghỉ giữa giờ (ít nhất 30 phút, riêng trường hợp làm việc ban đêm thì được tính ít nhất 45 phút) đối với trường hợp làm việc theo ca liên tục từ 06 giờ trở lên và thời gian chuyển tiếp giữa hai ca làm việc liền kề không quá 45 phút quy định khoản 2 Điều 64 Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

(ii) Nghỉ giải lao theo tính chất của công việc.

(iii) Nghỉ cần thiết trong quá trình lao động đã được tính trong định mức lao động cho nhu cầu sinh lý tự nhiên của con người.

(iv) Thời giờ nghỉ đối với lao động nữ khi mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trong thời gian hành kinh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 137 Bộ luật Lao động 2019.

> ***Điều 137. Bảo vệ thai sản***
>
> *...*
>
> *2. Lao động nữ làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con khi mang thai và có thông báo cho người sử dụng lao động biết thì được người sử dụng lao động chuyển sang làm công việc nhẹ hơn, an toàn hơn*

hoặc giảm bớt 01 giờ làm việc hằng ngày mà không bị cắt giảm tiền lương và quyền, lợi ích cho đến hết thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

...

4. Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút, trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc. Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

(v) Thời giờ phải ngừng việc không do lỗi của người lao động.

(vi) Thời giờ hội họp, học tập, tập huấn do yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc được người sử dụng lao động đồng ý.

(vii) Thời giờ người học nghề, tập nghề trực tiếp hoặc tham gia lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 61 Bộ luật Lao động 2019.

(viii) Thời giờ mà người lao động là thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 176 Bộ luật Lao động 2019.

(ix) Thời giờ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, giám định y khoa để xác định mức độ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nếu thời giờ đó được thực hiện theo sự bố trí hoặc do yêu cầu của người sử dụng lao động.

(x) Thời giờ đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nếu thời giờ đó được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự.

Như vây, trên đây là 10 thời gian được tính vào thời gian làm việc có lương theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

Tải về **Toàn bộ biểu mẫu về quy trình giải quyết hưởng chế độ BHXH mới nhất**



Thời gian được tính vào thời gian làm việc có lương 2024 (Ảnh minh họa – Nguồn Internet)

2. Thời gian nào được xem là thời gian làm việc để tính ngày nghỉ hằng năm?

Căn cứ Điều 65 Nghị định 145/2020/NĐ-CP, thời gian được coi là thời gian làm việc để tính số ngày nghỉ hằng năm bao gồm:

(i) Thời gian học nghề, tập nghề theo quy định tại Điều 61 Bộ luật Lao động 2019 nếu sau khi hết thời gian học nghề, tập nghề mà người lao động làm việc cho người sử dụng lao động.

(ii) Thời gian thử việc nếu người lao động tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động sau khi hết thời gian thử việc.

(iii) Thời gian nghỉ việc riêng có hưởng lương theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động 2019.

(iv) Thời gian nghỉ việc không hưởng lương nếu được người sử dụng lao động đồng ý nhưng cộng dồn không quá 01 tháng trong một năm.

(v) Thời gian nghỉ do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nhưng cộng dồn không quá 6 tháng.

(vi) Thời gian nghỉ do ốm đau nhưng cộng dồn không quá 02 tháng trong một năm.

(vii) Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

(viii) Thời gian thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở mà được tính là thời gian làm việc theo quy định của pháp luật.

(ix) Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của người lao động.

(x) Thời gian nghỉ vì bị tạm đình chỉ công việc nhưng sau đó được kết luận là không vi phạm hoặc không bị xử lý kỷ luật lao động.

3. Cách tính tiền lương làm thêm giờ, làm ban đêm 2024 với người lao động?

Xem và tải về tại bài viết: ***File Excel tính tiền lương làm thêm giờ, làm ban đêm 2024 với người lao động.***

T. Hương Thủy *(Nguồn: https://thuvienphapluat.vn/)*